

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo dựa trên năng lực ngành Điều dưỡng, ngành Dược, trình độ cao đẳng, theo phương thức tích lũy tín chỉ đã được sửa đổi, cập nhật, bổ sung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ Biên bản phiên họp ngày 22, 23 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo được thành lập theo quyết định số 15/QĐ-CĐYT ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo dựa trên năng lực ngành Điều dưỡng, ngành Dược, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ đã được sửa đổi, cập nhật, bổ sung.

Điều 2. Chương trình đào tạo này được thực hiện kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng các khoa, phòng và giáo viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLĐT-NCKH

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Dung

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/nghề: Điều dưỡng

Mã Ngành/nghề: 6720301

Trình độ: Cao đẳng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-CĐYT ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)

Bắc Ninh, năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Điều dưỡng

Mã ngành, nghề: 6720301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT/tương đương

Thời gian khóa học: 3 năm học

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành nghề đào tạo

Điều dưỡng trình độ cao đẳng là ngành nghề về chăm sóc sức khỏe người bệnh, có nhiệm vụ chăm sóc và đáp ứng những nhu cầu cơ bản của người bệnh cả về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Điều dưỡng là người đảm nhận việc chăm sóc, kiểm tra tình trạng sức khỏe của người bệnh; trực tiếp theo dõi và hỗ trợ cho bệnh nhân trong suốt quá trình trị liệu. Phạm vi công việc của điều dưỡng khác nhau tùy theo các cơ sở y tế, vị trí việc làm. Tuy nhiên, công việc chủ yếu chung nhất của nghề điều dưỡng là: điều dưỡng tiếp đón, điều dưỡng hành chính, điều dưỡng chăm sóc, điều dưỡng phục hồi chức năng, điều dưỡng dinh dưỡng, điều dưỡng cộng đồng.

2. Chuẩn đầu ra/ Mục tiêu đào tạo

2.1. Chuẩn đầu ra:

CDR 1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp để thiết lập được môi trường làm việc an toàn, cải tiến chất lượng chăm sóc và giảm thiểu rủi ro trong môi trường chăm sóc.

CDR 2. Áp dụng sự hiểu biết về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

CDR 3. Áp dụng quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người bệnh thông qua việc xác định nhu cầu chăm sóc, các vấn đề ưu tiên, ra quyết định chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, phục hồi chức năng đúng quy trình; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, hiệu quả, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

CDR 4. Nhận định đúng, kịp thời để thực hiện được sơ cứu, cấp cứu hiệu quả khi có tình huống cấp cứu tại cơ sở y tế và cộng đồng.

CDR 5. Hợp tác với các thành viên trong nhóm, sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, cá phương tiện truyền thông phù hợp để thiết lập mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả, cung cấp các thông tin về sức khỏe; giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

CDR 6. Tham gia quản lý công tác chăm sóc người bệnh, quản lý hồ sơ bệnh án, môi trường chăm sóc, thiết bị y tế và các nguồn lực khác để chăm sóc người bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả và hài lòng.

CĐR 7. Tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành dựa vào bằng chứng, áp dụng cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh.

CĐR 8. Thể hiện/Chứng minh được tính tích cực học tập, cập nhật thông tin nhằm duy trì và phát triển chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp trên cơ sở có tư duy phản biện/phê phán.

2.2. Mục tiêu chung

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa đáp ứng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng viên Việt Nam; có kiến thức khoa học cơ bản; có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ ở trình độ Cao đẳng; có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ đúng đắn, để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân và hành nghề đúng pháp luật; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động Điều dưỡng, nghiên cứu khoa học; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và tự học vươn lên.

2.3. Mục tiêu cụ thể

Về Kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

Về Kỹ năng:

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;

- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;
- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;
- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;
- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Về Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.
- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;
- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng cộng đồng.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Số lượng môn học: 32 môn học bắt buộc; 4 môn học tự chọn (có 6 nhóm tự chọn, mỗi nhóm 2 môn học. Sinh viên chọn 2 trong 6 nhóm)
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 95 Tín chỉ (2.684 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 440 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2.244 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 859 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập: 1752 giờ; Thi: 73 giờ

5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Tự nhận trách nhiệm với công việc được giao, chuẩn mực trong thực hiện
2	NLCB-02	Linh hoạt trong tổ chức thực hiện công việc nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng thống nhất
3	NLCB-03	Nắm vững các quy định và vai trò, tác động của văn bản hành chính, văn bản của Đảng,
4	NLCB-04	Thúc đẩy giao tiếp hai chiều
5	NLCB-05	Thiết lập được mạng lưới quan hệ tốt trong nội bộ
6	NLCB-06	Hiểu biết cơ bản về máy tính và sử dụng một số phần mềm nâng cao
7	NLCB-07	Trao đổi, trình bày thông tin ngắn gọn
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân để thực hiện
2	NLCL-02	Hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng quy trình điều dưỡng làm cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện can thiệp điều dưỡng bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng
3	NLCL-03	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, sơ cứu, cấp cứu người bệnh
4	NLCL-04	Thực hiện giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng.
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Xác định được mục tiêu, kế hoạch cho công việc của bản thân
2	NLNC-02	Chủ động chuẩn bị và thực hiện tiến trình thay đổi trong công việc của bản thân
4	NLNC-03	Ra quyết định giải quyết công việc dựa theo nguyên tắc, quy trình có sẵn tại nơi làm việc
5	NLNC-04	Tổ chức thực hiện công việc tiết kiệm, hiệu quả
6	NLNC-05	Chia sẻ kiến thức chuyên môn với đồng nghiệp

6. Nội dung chương trình

Mã môn	Tên Môn học	Số tín	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng	Lý	T.hành	Thi

học		chỉ	số	thuyết	/ thực tập/T. nghiệm / T.luận/	
Tổng số		95	2684	859	1752	73
1	Các môn học chung	19	440	169	262	9
MH01	Giáo dục chính trị	5	76	45	30	1
MH02	GDTC	2	61	5	55	1
MH03	Tin học	3	76	15	60	1
MH04	Pháp luật	2	31	20	10	1
MH05	Tiếng anh	4	121	48	72	1
MH06	GDQP-AN	3	75	36	35	4
2	Các môn học chuyên môn	76	2244	690	1490	64
2.1	Môn học cơ sở	21	563	223	328	18
MH07	Tiếng anh chuyên ngành	2	31	30	0	1
MH08	Cấu tạo và chức năng của cơ thể người 1	2	49	18	30	1
MH09	Cấu tạo và chức năng cơ thể người 2	2	40	35	4	1
MH10	Sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi	2	33	32	0	1
MH11	Giao tiếp - GDSK trong thực hành ĐD	2	49	18	30	1
MH12	Điều dưỡng cơ sở I	3	96	38	54	4
MH13	Tâm lý người bệnh - Y đức	2	32	31	0	1
MH14	Điều dưỡng cơ sở II	3	104	21	79	4
MH15	Thực tập Điều dưỡng cơ sở	3	135	0	131	4
2.2	Môn học chuyên môn	45	1339	403	900	36
MH16	Chăm sóc sức khỏe người lớn 1	3	47	42	4	1
MH17	Chăm sóc sức khỏe người lớn 2	3	49	46	2	1
MH18	Môi trường và sức khỏe	2	32	31	0	1
MH19	Chăm sóc sức khỏe người lớn 3	3	45	44	0	1
MH20	Thực tập CSSK người lớn bệnh Nội khoa	3	135	0	131	4
MH21	Thực tập CSSK người lớn bệnh	3	135	0	131	4

	Ngoại khoa- Truyền nhiễm					
MH22	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	33	32	0	1
MH23	Thực tập CSSK trẻ em	3	135	0	131	4
MH24	Tổ chức và QL y tế - pháp luật y tế	2	33	32	0	1
MH25	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	33	32	0	1
MH26	Chăm sóc SK phụ nữ-BM và gia đình	2	33	32	0	1
MH27	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ -Bà mẹ- GD	3	135	0	131	4
MH28	Chăm sóc NB chuyên khoa hệ Nội	2	33	32	0	1
MH29	Chăm sóc NB chuyên khoa hệ Ngoại	2	33	32	0	1
MH30	Điều dưỡng cộng đồng	3	107	16	90	1
MH31	Thống kê y học - Quản lý - Nghiên cứu khoa học	2	41	32	8	1
MH32	Thực tập tốt nghiệp	5	280	0	272	8
3	Môn học tự chọn	10	336	64	262	10
	Nhóm 1- Y học cổ truyền- PHCN					
MH33	Chăm sóc sức khỏe người bệnh YHCT-PHCN	2	33	32	0	1
MH34	Thực tập CSSK người bệnh YHCT- PHCN	3	135	0	131	4
	Nhóm 2- CS bệnh không lây nhiễm					
MH35	Chăm sóc người bệnh Ung bướu - Nội tiết- chuyển hoá	2	33	32	0	1
MH36	Thực tập CSSK người bệnh Ung bướu- Nội tiết	3	135	0	131	4
	Nhóm 3- Chăm sóc SK trẻ em nâng cao					
MH37	Chăm sóc sức khỏe trẻ em lành mạnh, bệnh lý	2	33	29	3	1
MH38	Thực tập CSSKTE	3	135	0	131	4
	Nhóm 4- Chăm sóc Hồi sức tích cực- chống độc					
MH39	Chăm sóc Hồi sức tích cực- chống độc	2	33	32	0	1

MH40	Thực tập Hồi sức tích cực chống độc	3	135	0	131	4
	Nhóm 5- Chăm sóc sức khỏe gia đình (Family health care nursing)					
MH41	Chăm sóc sức khỏe gia đình	2	33	31	0	1
MH42	Thực tập CS SKGD (cộng đồng và khoa lão khoa TLS/BV)	3	135	0	131	4
	Nhóm 6- Chăm sóc Dinh dưỡng					
MH43	Dinh dưỡng cho người bệnh và tiết chế	2	33	32	0	1
MH44	Thực tập Dinh dưỡng (cộng đồng và khoa Dinh dưỡng các bệnh viện)	3	135	0	131	4

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc: Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Môn học Chính trị theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018.

Môn học Pháp luật theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Môn học Giáo dục thể chất theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Môn học Tin học theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Môn học Tiếng anh theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019

7.2. Quy định tín chỉ học tập

- Một tín chỉ lý thuyết bằng 15 giờ học và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn

- Một tín chỉ thực hành, thí nghiệm, thảo luận bằng 30 giờ học và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn

- Một tín chỉ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp bằng 45 giờ

- Một giờ học lý thuyết được tính bằng 45 phút; 1 giờ học thực hành, bài tập, thảo luận được tính bằng 60 phút

7.3. Kế hoạch dạy học

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm với 6 học kỳ chính.

Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/môn học của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn khoa học cơ bản, cơ sở, tiền lâm sàng, lâm sàng.

7.4. Thực tập, thực hành bệnh viện, thực tế tại cộng đồng

- *Thực hành tiền lâm sàng (skillslab) và thực hành bệnh viện*

+ Các môn học lâm sàng, nhà trường tổ chức cho sinh viên thực hành tại các phòng thực hành tiền lâm sàng, phòng bệnh mô phỏng của trường/bộ môn/khoa trước khi tổ chức cho sinh viên đi thực hành tại các bệnh viện.

+ Thực hành bệnh viện: Sinh viên thực tập thường xuyên tại các BV đa khoa, chuyên khoa tỉnh và các bệnh viện đa khoa huyện, thực tập nghề nghiệp trước tốt nghiệp tại bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và các bệnh viện tuyến huyện.

- *Thực tế tại cộng đồng:*

Tổ chức thực tế tại cộng đồng tại các trạm y tế xã, phường và cụm dân cư tại địa bàn của tỉnh.

7.5. Phương pháp đào tạo

Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là:

- Sinh viên là trung tâm của quá trình dạy học; Coi trọng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

- Giảng viên có vai trò quan trọng trong việc định hướng, hướng dẫn, giám sát hỗ trợ, lượng giá thường xuyên trong suốt quá trình học tập của sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên phát triển trong học tập - đặc biệt là thực hành nghề nghiệp.

- Tăng cường phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực, đổi mới chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện truy cập thông tin qua mạng internet, điều kiện đáp ứng tự học của sinh viên...

- Tăng cường và khuyến khích áp dụng phương pháp dạy - học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy - học theo năng lực...

7.6. Xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của Nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã được xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, Nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đúng theo quy định.

7.7. Tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học: Thực hiện theo hướng dẫn trong chương trình môn học và theo 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

7.8. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành và có đủ điều kiện quy định tại Thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ;

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ số mô - đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- c) Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- d) Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- đ) Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của Nhà trường.